

DỰ THẢO

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG VŨ PHÚC NĂM 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; **Phương án số /PA-UBND ngày tháng.....năm 2026** của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Vũ Phúc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố năm 2026 như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;
- Phương án số /PA-UBND ngày tháng.....năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh năm 2026;**
- Nghị quyết (Kết luận) số...../ĐU của Đảng ủy phường Vũ Phúc.**

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn

Phường Vũ Phúc có diện tích tự nhiên là 23,99 km², với 12.951 hộ gia đình và 42.774 người. Trên địa bàn phường có 33 tổ dân phố, 65 người hoạt động không chuyên trách tại các tổ dân phố. Hiện nay, có 08 tổ dân phố có số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; có 25 tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 550 hộ gia đình; như vậy hầu hết các tổ dân phố trên địa bàn có quy mô nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của tổ dân phố hiện nay:

+ Một số tổ dân phố có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các tổ dân phố quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên các tổ dân phố là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc tại tổ dân phố, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xuất phát từ những lý do và sự cần thiết nêu trên, Ủy ban nhân dân phường Vũ Phúc xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên các tổ dân phố trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ CỦA PHƯỜNG VŨ PHÚC

1. Hiện trạng số lượng tổ dân phố

1.1. Số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường: 33 tổ dân phố;

1.2. Số hộ gia đình của các tổ dân phố: 12.951 hộ (trong đó: 12.303 hộ thường trú, 648 hộ tạm trú);

1.3. Số dân của các tổ dân phố: 42.774 nhân khẩu (trong đó, 41.299 nhân khẩu thường trú, 1.475 nhân khẩu tạm trú).

2. Số lượng tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

- Số tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 25 tổ dân phố (gồm tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Tân An, Tân Minh, Gián Nghị, Quý Sơn, An Phúc, Gia Hội, Lam Sơn, Ngô Xá, Hoàng Xá, An Lạc, Phúc Hạ, Đông Hạ, Tây Hạ, Cự Phú, Thanh Miếu, Bắc Sơn).

- Số tổ dân phố tổ chức sắp xếp lại: 29 tổ dân phố (gồm tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Tân An, Tân Minh, Gián Nghị, Quý Sơn, Kiều Thần, An Phúc, Gia Hội, Lam Sơn, Ngô Xá, Hoàng Xá, Kiến Xá, Bồn Thôn, An Lạc, Thái, Phúc Hạ, Đông Hạ, Tây Hạ, Cự Phú, Thanh Miếu, Bắc Sơn).

- Số tổ dân phố giải thể do sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố: 0

3. Số lượng tổ dân phố không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số: 04 tổ dân phố, trong đó:

- Số tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 04 tổ dân phố;

- Số tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù: 0

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ CỦA PHƯỜNG VŨ PHÚC

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ

1. Sắp xếp toàn bộ 29 tổ dân phố (gồm tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Tân An, Tân Minh, Gián Nghị, Quý Sơn, Kiều Thần, An Phúc, Gia Hội, Lam Sơn, Ngô Xá, Hoàng Xá, Kiến Xá, Bồn Thôn, An Lạc, Thái, Phúc Hạ, Đông Hạ, Tây Hạ, Cự Phú, Thanh Miếu, Bắc Sơn) thành 11 tổ dân phố mới với tên gọi cụ thể như sau:

- Tổ dân phố: Bắc Sơn, Thanh Miếu, Cự Phú thành Tổ dân phố số 1
- Tổ dân phố: Tây Hạ, Đông Hạ, Phúc Hạ thành Tổ dân phố số 2
- Tổ dân phố: An Lạc, Bồn Thôn thành Tổ dân phố số 4
- Tổ dân phố: Thái, Hoàng Xá thành Tổ dân phố số 5
- Tổ dân phố: Ngô Xá, Kiến Xá thành Tổ dân phố số 6
- Tổ dân phố: Lam Sơn, Gia Hội, An Phúc thành Tổ dân phố số 7
- Tổ dân phố: Kiều Thần, Quý Sơn, Gián Nghị thành Tổ dân phố số 8
- Tổ dân phố: Tân Minh, Tân An thành Tổ dân phố số 10 (không bao gồm các hộ gia đình cá nhân giáp đường quốc lộ 10 thuộc tổ dân phố Tân An)
- Tổ dân phố số: 7, 8, 9, các hộ gia đình cá nhân giáp đường quốc lộ 10 thuộc tổ dân phố Tân An và các hộ gia đình cá nhân thuộc khu đất Công ty cổ phần xe tơ cũ thuộc Tổ dân phố số 1 thành Tổ dân phố số 11

- Tổ dân phố số: 4, 5, 6 thành Tổ dân phố số 12
- Tổ dân phố số: 1, 2, 3 thành Tổ dân phố số 13 (không bao gồm các hộ gia đình cá nhân thuộc khu đất Công ty cổ phần xe cơ giới thuộc tổ dân phố số 1)

2. Đối với 04 tổ dân phố không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, thực hiện đổi tên như sau:

- Tổ dân phố An Lộc đổi tên thành Tổ dân phố số 3
- Tổ dân phố Lang Trung đổi tên thành Tổ dân phố số 9
- Tổ dân phố Phúc Khánh đổi tên thành Tổ dân phố số 14
- Tổ dân phố Phúc Thượng đổi tên thành Tổ dân phố số 15

3. Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của tổ dân phố sau khi sắp xếp *(gồm cả thường trú và tạm trú)*:

- Tổ dân phố số 1 gồm: 1.266 hộ gia đình với 3.944 nhân khẩu (trong đó: 79 đảng viên)
- Tổ dân phố số 2 gồm: 947 hộ gia đình với 2.848 nhân khẩu (trong đó: 70 đảng viên)
- Tổ dân phố số 3 gồm: 647 hộ gia đình với 2.130 nhân khẩu (trong đó: 31 đảng viên)
- Tổ dân phố số 4 gồm: 820 hộ gia đình với 2.691 nhân khẩu (trong đó: 30 đảng viên)
- Tổ dân phố số 5 gồm: 1.121 hộ gia đình với 4.469 nhân khẩu (trong đó: 54 đảng viên)
- Tổ dân phố số 6 gồm: 1.221 hộ gia đình với 4.249 nhân khẩu (trong đó: 99 đảng viên)
- Tổ dân phố số 7 gồm: 725 hộ gia đình với 2.377 nhân khẩu (trong đó: 68 đảng viên)
- Tổ dân phố số 8 gồm: 980 hộ gia đình với 3.276 nhân khẩu (trong đó: 89 đảng viên)
- Tổ dân phố số 9 gồm: 956 hộ gia đình với 3.108 nhân khẩu (trong đó: 54 đảng viên)
- Tổ dân phố số 10 gồm: 694 hộ gia đình với 2.366 nhân khẩu (trong đó: 62 đảng viên)
- Tổ dân phố số 11 gồm: 610 hộ gia đình với 1.900 nhân khẩu (trong đó: 96 đảng viên)
- Tổ dân phố số 12 gồm: 645 hộ gia đình với 2.150 nhân khẩu (trong đó: 108 đảng viên)
- Tổ dân phố số 13 gồm: 678 hộ gia đình với 2.226 nhân khẩu (trong đó: 146 đảng viên)

- Tổ dân phố số 14 gồm: 805 hộ gia đình với 2.366 nhân khẩu (trong đó: 52 đảng viên)

- Tổ dân phố số 15 gồm: 836 hộ gia đình với 2.674 nhân khẩu (trong đó: 53 đảng viên)

4. Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp:

- Tổ dân phố số 1: Nhà văn hóa Thanh Miếu
- Tổ dân phố số 2: Nhà văn hóa Phúc Hạ
- Tổ dân phố số 3: Trường Mầm non Trung An (cũ)
- Tổ dân phố số 4: Nhà văn hóa Bồn Thôn
- Tổ dân phố số 5: Nhà văn hóa Thái
- Tổ dân phố số 6: Nhà văn hóa Kiến Xá
- Tổ dân phố số 7: Nhà văn hóa Gia Hội
- Tổ dân phố số 8: Nhà văn hóa Quý Sơn
- Tổ dân phố số 9: Nhà văn hóa Lang Trung
- Tổ dân phố số 10: Nhà văn hóa Tân Minh
- Tổ dân phố số 11: Trạm Y tế Phú Khánh
- Tổ dân phố số 12: Trước mắt Nhà văn hóa tổ 6 (sau bố trí trong Quy hoạch Khu dân cư tổ 4)
- Tổ dân phố số 13: Trường Mầm non Hoa Sen (cũ)
- Tổ dân phố số 14: Nhà văn hóa Phúc Khánh
- Tổ dân phố số 15: Nhà văn hóa Phúc Thượng

5. Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân

Việc sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn phường bảo đảm phù hợp với các điều kiện về lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, đặc điểm địa lý, dân cư và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở. Các tổ dân phố được sắp xếp trên cơ sở các khu dân cư có vị trí địa lý liền kề, có sự gắn kết lâu dài về lịch sử, văn hóa, đời sống xã hội và các mối quan hệ cộng đồng, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Các tổ dân phố sau sắp xếp đều bảo đảm điều kiện thuận lợi về giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; có hệ thống điện, đường giao thông, cấp thoát nước, thông tin liên lạc và các công trình công cộng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người dân. Hệ thống trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa, thể thao và các dịch vụ thiết yếu trên địa bàn được duy trì ổn định, phục vụ hiệu quả đời sống dân cư.

Việc sắp xếp tổ dân phố không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đồng thời góp phần tinh gọn tổ chức ở khu dân cư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, giảm đầu mối quản lý, tiết kiệm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

Sau sắp xếp, các tổ dân phố đều có quy mô số hộ gia đình và dân số phù hợp theo quy định; bảo đảm điều kiện tổ chức các hoạt động cộng đồng, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhà văn hóa và các thiết chế sinh hoạt cộng đồng hiện có trên địa bàn tiếp tục được khai thác, sử dụng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân. Đội ngũ cán bộ, người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sau sắp xếp được kiện toàn theo quy định, bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của các tổ dân phố mới.

Nhìn chung, phương án sắp xếp các tổ dân phố bảo đảm tính kế thừa, ổn định, phù hợp với thực tiễn địa phương; đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn.

(có phụ lục 2A, 2B kèm theo Đề án)

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ

Trước khi sắp xếp phường Vũ Phúc có 33 tổ dân phố. Sau khi sắp xếp, phường còn 15 tổ dân phố với tên gọi từ số 1 đến số 15 (giảm 18 tổ dân phố).

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở TỔ DÂN PHỐ, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố

Tổng số: 65 người, trong đó:

- Chia theo các chức danh:

+ Bí thư chi bộ kiêm Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban Công tác Mặt trận: 01 người.

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận: 32 người

+ Tổ trưởng Tổ dân phố: 32 người

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 3 người; Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 2 người; Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 6 người; Từ 60 tuổi trở lên: 54 người (trong đó trên 70 tuổi: 13 người).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0; Đại học: 11 người; Cao đẳng, Trung cấp: 17 người; Phổ thông: 37 người.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố đang hưởng phụ cấp/ hỗ trợ theo các quy định của tỉnh Thái Bình cũ

Tổng số 154 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh (*không tính người kiêm nhiệm*) quy định tại Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND (tỉnh Thái Bình cũ):

+ Phó Bí thư Chi bộ: 13 người.

+ Tổ phó Tổ dân phố: 30 người.

+ Chi hội trưởng Phụ nữ: 29 người.

+ Chi hội trưởng Nông dân: 22 người.

+ Chi hội trưởng Cựu chiến binh: 30 người.

+ Bí thư Chi đoàn thanh niên: 30 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 32 người; Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 11 người; Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 22 người; Từ 60 tuổi trở lên: 89 người (trong đó trên 70 tuổi: 33 người).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0; Đại học: 18 người; Cao đẳng, Trung cấp: 29 người; Phổ thông: 107 người.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của tổ dân phố đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh

Tổng số 131 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

- Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 56 người

- Tổ đội trưởng: 32 người

- Nhân viên Y tế tổ dân phố: 43 người

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố và người tham gia công việc khác của tổ dân phố

a) Về ưu điểm

- Hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố và người tham gia công việc khác của tổ dân phố đã phát huy tác dụng, tham gia trực tiếp có hiệu quả trong hoạt động ở cơ sở; đưa chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước đến với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, yêu cầu của chính quyền cơ sở; phát huy được các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện tốt các nhiệm vụ tại tổ dân phố; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc; chủ động, tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đội ngũ Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố gắn bó với địa bàn, hiểu rõ tình hình dân cư, có uy tín trong cộng đồng, thực hiện tốt công tác vận động nhân dân, kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

b) Về tồn tại, hạn chế

Phần lớn người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố và người tham gia công việc khác của tổ dân phố có tuổi cao, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công việc còn hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả điều hành, xử lý, giải quyết công việc.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Các quy định về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố còn chưa cụ thể; nhiều công việc mới trên thực tế còn nảy sinh nhiều bất cập. Chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố và người tham gia công việc khác của tổ dân phố tuy đã được cải thiện song còn bất cập do mức phụ cấp hiện nay quá thấp không tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay. Do vậy, chưa thật sự khuyến khích cán bộ nhiệt tình công tác, phấn đấu cũng như chưa thu hút được những người có trình độ chuyên môn về công tác tại cơ sở.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp tổ dân phố

Sau khi thực hiện sắp xếp 33 tổ dân phố thành 15 tổ dân phố mới, tổ chức của mỗi tổ dân phố được kiện toàn theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tại mỗi tổ dân phố sau sắp xếp bố trí các chức danh gồm:

- 01 Bí thư Chi bộ;
- 01 Tổ trưởng tổ dân phố;
- 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận;

- Các chi hội, đoàn thể ở tổ dân phố được kiện toàn theo quy định của Điều lệ từng tổ chức và hướng dẫn của tổ chức cấp trên.

Việc kiện toàn các chức danh lãnh đạo ở tổ dân phố được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, năng lực, uy tín, kinh nghiệm công tác và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định để giới thiệu bầu, chỉ định hoặc công nhận theo quy định.

Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư được rà soát, kiện toàn đồng bộ nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phong trào quần chúng tại địa phương.

2.2 Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động và các đối tượng khác đang tham gia hoạt động tại tổ dân phố sau sắp xếp (*nguyên tắc bố trí; phương án cụ thể theo từng vị trí, chức danh ở thôn/tổ dân phố mới; tổng số người hoạt động trước sắp xếp; số tiếp tục bố trí; số lượng dôi dư sau sắp xếp....*)

- Nguyên tắc bố trí, sắp xếp:

+ Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Lựa chọn, bố trí những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, kinh nghiệm và uy tín để đảm nhiệm các chức danh sau sắp xếp.

+ Bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ, đúng quy định; hạn chế tối đa xáo trộn trong đời sống và sinh hoạt của Nhân dân.

+ Ưu tiên bố trí những người đang đảm nhiệm chức danh có thành tích tốt, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại tổ dân phố mới.

- Phương án bố trí cụ thể:

+ Đối với chức danh Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận: Lựa chọn, giới thiệu nhân sự từ các tổ dân phố trước khi sắp xếp để thực hiện quy trình kiện toàn theo quy định.

+ Đối với các chi hội trưởng, chi đoàn trưởng và người trực tiếp tham gia hoạt động khác: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn theo hướng dẫn của từng tổ chức và phù hợp với quy mô tổ dân phố mới.

+ Các trường hợp không tiếp tục bố trí chức danh sau sắp xếp được xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

- Tổng số người hoạt động trước và sau sắp xếp:

+ Số tổ dân phố trước sắp xếp: 33 tổ dân phố.

+ Số tổ dân phố sau sắp xếp: 15 tổ dân phố.

+ Tổng số chức danh Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận trước sắp xếp: 65 người

+ Số người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm, cụ thể:

Bí thư chi bộ kiêm Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban Công tác Mặt trận: 01 người.

Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận: 32 người

+ Tổng số chức danh Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận sau sắp xếp: 45 người.

+ Số lượng giảm sau sắp xếp: 20 người.

2.3. Phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với người dôi dư sau sắp xếp

Đối với những người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố không tiếp tục đảm nhiệm chức danh sau khi thực hiện sắp xếp, địa phương thực hiện giải quyết chế độ, chính sách theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Việc giải quyết chế độ, chính sách bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, điều kiện và thời gian công tác của từng cá nhân; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dôi dư sau sắp xếp.

UBND phường phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức rà soát, lập danh sách, xác định cụ thể từng trường hợp thuộc diện nghỉ công tác, thôi đảm nhiệm chức danh hoặc tiếp tục tham gia hoạt động tại khu dân cư để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, địa phương tiếp tục theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của các tổ dân phố mới, kịp thời kiện toàn nhân sự và giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm bảo đảm tổ chức bộ máy ở khu dân cư hoạt động ổn định, hiệu quả.

(có phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo Đề án)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ TỔ DÂN PHỐ DÔI DƯ SAU SẮP XẾP *(có phụ lục 4 kèm theo Đề án)*

1. Phương án sắp xếp, xử lý

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố, các trụ sở, nhà văn hóa, địa điểm sinh hoạt cộng đồng dôi dư được rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng, giá trị tài sản và nhu cầu thực tế của địa phương để xây dựng phương án xử lý phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công.

Ưu tiên sử dụng các trụ sở dôi dư vào các mục đích:

- Làm địa điểm sinh hoạt cộng đồng, hội họp của nhân dân;
- Bố trí làm nơi hoạt động của các tổ chức đoàn thể ở cơ sở;
- Sử dụng phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục cộng đồng;

- Bố trí cho các đơn vị, tổ chức có nhu cầu sử dụng theo quy định của pháp luật.

Đối với các công trình không còn nhu cầu sử dụng hoặc không bảo đảm điều kiện khai thác, sử dụng hiệu quả, địa phương thực hiện xử lý theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Lộ trình thực hiện

- **Giai đoạn 1:** Rà soát, thống kê toàn bộ trụ sở, nhà văn hóa, tài sản công dôi dư sau sắp xếp; đánh giá hiện trạng, nhu cầu sử dụng và đề xuất phương án xử lý.

- **Giai đoạn 2:** Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý đối với từng cơ sở dôi dư.

- **Giai đoạn 3:** Tổ chức thực hiện các phương án đã được phê duyệt; bàn giao, chuyển đổi công năng hoặc xử lý tài sản theo quy định.

- **Giai đoạn 4:** Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; hoàn thiện hồ sơ quản lý, sử dụng tài sản sau sắp xếp.

Việc sắp xếp, xử lý trụ sở tổ dân phố dôi dư được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm phát huy hiệu quả sử dụng tài sản công và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ

Bước 1. Rà soát hiện trạng

Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng tổ dân phố trên địa bàn về quy mô số hộ gia đình, dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện địa lý, cơ sở hạ tầng, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và các điều kiện khác theo tiêu chuẩn quy định. Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định các tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn hoặc cần thiết phải sắp xếp, tổ chức lại để xây dựng phương án tổ chức lại phù hợp theo quy định pháp luật.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/5/2026 đến ngày 25/5/2026.

Bước 2. Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố

Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố theo quy định; trong đó xác định rõ sự cần thiết sắp xếp; căn cứ pháp lý và thực tiễn; hiện trạng tổ chức, quy mô dân số, số hộ gia đình của các tổ dân phố; phương án sắp xếp, tên gọi và địa điểm sinh hoạt cộng đồng sau sắp xếp; dự kiến quy mô dân số, số hộ gia đình của đơn vị mới; phương án bố trí, sắp xếp nhân sự và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư; lộ trình thực hiện và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh.

Bước 3. Xin ý kiến cấp ủy Đảng

Ủy ban nhân dân phường báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường về chủ trương, phương án sắp xếp, đổi tên tổ dân phố để xem xét, cho ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo trước khi tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống chính trị và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Ủy ban nhân dân phường xây dựng xong Đề án *(Thời gian dự kiến trước ngày 06/6/2026)*.

Bước 4. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố

Việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thực hiện theo quy định tại Mục 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên *(Lưu ý: Thời gian lấy ý kiến Nhân dân ít nhất là 20 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến. Trường hợp pháp luật có quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến Nhân dân thì thực hiện theo quy định đó)*.

Bước 5. Hoàn thiện hồ sơ

Sau khi hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân và bảo đảm tỷ lệ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành theo quy định, phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân phường; Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố; biên bản hội nghị cử tri hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Nhân dân; báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri; danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham gia ý kiến; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường về việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố và các tài liệu có liên quan khác theo quy định pháp luật.

Thời gian thực hiện: Sau 02 ngày kể từ ngày kết thúc lấy ý kiến Nhân dân *(Thời gian dự kiến trước ngày 25/6/2026)*.

Bước 6. Trình Hội đồng nhân dân phường thông qua

Ủy ban nhân dân phường trình hồ sơ Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân phường để xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Trên cơ sở hồ sơ trình và kết quả lấy ý kiến Nhân dân, Hội đồng nhân dân phường thảo luận, biểu quyết ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố theo quy định pháp luật. Theo quy định về phân cấp quản lý hiện hành, Hội đồng nhân dân phường là cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, đổi tên và giải thể tổ dân phố trên địa bàn quản lý.

Thời gian thực hiện: Thời gian dự kiến trước ngày 30/6/2026.

Bước 7. Công bố và tổ chức thực hiện

Sau khi Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố, Ủy ban nhân dân phường tổ chức công bố Nghị quyết và triển khai thực hiện phương án sắp xếp, đổi tên theo quy định. Đồng thời phối hợp với cấp ủy

Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan liên quan thực hiện kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố sau sắp xếp; chỉ định hoặc tổ chức bầu Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, đơn vị tổ chức bàn giao, sắp xếp hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất của các tổ dân phố trước khi sắp xếp; thực hiện thay đổi biển tên, địa chỉ hành chính và cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu dân cư, hồ sơ quản lý nhà nước cùng các hệ thống thông tin có liên quan nhằm bảo đảm hoạt động quản lý hành chính, sinh hoạt cộng đồng được ổn định, thông suốt sau sắp xếp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, ĐỔI TÊN TỔ DÂN PHỐ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan Thường trực tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Vũ Phúc; chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch, phương án, hồ sơ và các văn bản liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND phường, Công an phường, các phòng, đơn vị liên quan rà soát số liệu hộ dân, dân số, hiện trạng tổ chức và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp; tham mưu tổ chức lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo trình tự, thủ tục quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc các tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận ở tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; tổng hợp kết quả lấy ý kiến và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

- Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân về chủ trương sắp xếp, đổi tên tổ dân phố; hỗ trợ tổ chức các hội nghị lấy ý kiến cử tri và các hoạt động phục vụ triển khai Đề án.

- Phối hợp các phòng, đơn vị liên quan tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí người hoạt động không chuyên trách và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh không chuyên trách và các chức danh khác ở tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 21/CT-TTg và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

- Phối hợp rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND phường trình cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố nghỉ ngay khi có Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Phối hợp rà soát hiện trạng cơ sở hạ tầng, nơi sinh hoạt cộng đồng, hệ thống giao thông và các điều kiện phục vụ tổ chức hoạt động của các tổ dân phố sau sắp xếp.

- Tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, trụ sở làm việc, nhà sinh hoạt cộng đồng của các tổ dân phố trước và sau sắp xếp; hướng dẫn thực hiện việc bàn giao, quản lý tài sản theo quy định.

- Phối hợp tham mưu thực hiện việc chỉnh sửa, thay thế biển tên tổ dân phố, bảng chỉ dẫn, biển tên nơi sinh hoạt cộng đồng và các công trình liên quan sau sắp xếp; phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan bảo đảm cơ sở vật chất, điều kiện hoạt động của các tổ dân phố mới theo quy định.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố đảm bảo đúng quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND phường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, chương trình, nội dung trình Hội đồng nhân dân phường xem xét ban hành Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố theo quy định.

- Tham mưu công tác tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công bố Nghị quyết; phối hợp rà soát, cập nhật hồ sơ hành chính, lưu trữ tài liệu liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

- Phối hợp cập nhật, điều chỉnh thông tin địa chỉ hành chính của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo địa giới, tên gọi mới của các tổ dân phố sau sắp xếp.

- Hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan; phối hợp cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cơ sở dữ liệu dùng chung theo quy định.

5. Công an phường

- Chủ trì rà soát, cung cấp số liệu dân cư, hộ khẩu, cư trú liên quan đến các tổ dân phố trên địa bàn; phối hợp cập nhật, điều chỉnh thông tin cư trú, địa chỉ hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sau khi thực hiện sắp xếp, đổi tên.

- Phối hợp nắm tình hình dư luận Nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp tại cơ sở.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện Đề án; kịp thời báo cáo UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

7. Các Tổ dân phố trên địa bàn phường

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai lấy ý kiến Nhân dân hoặc đại diện hộ gia đình về Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố; lập danh sách, tổng hợp ý kiến và báo cáo kết quả theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất, các loại quỹ và các nội dung liên quan phục vụ việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; phối hợp kiện toàn tổ chức và ổn định hoạt động của hệ thống chính trị tại tổ dân phố sau sắp xếp.

8. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng phường

- Tham mưu Đảng ủy phường lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố; rà soát, tham mưu kiện toàn tổ chức chi bộ, công tác cán bộ, bố trí nhân sự đối với các chi bộ tổ dân phố sau sắp xếp theo quy định của Đảng.

- Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố theo các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Hướng dẫn thực hiện công tác bàn giao hồ sơ đảng viên, sinh hoạt chi bộ và các nội dung liên quan đến tổ chức Đảng tại các tổ dân phố sau sắp xếp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố theo các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi tên tổ dân phố; tham gia giám sát quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Chỉ đạo Ban Công tác Mặt trận ở các tổ dân phố chủ trì tổ chức hội nghị cử tri, tổng hợp ý kiến Nhân dân và phối hợp thực hiện việc kiện toàn tổ chức sau sắp xếp.

- Phối hợp tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, gửi về UBND phường (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*).

10. Đề nghị các Chi bộ tổ dân phố

- Tăng cường công tác lãnh đạo, tuyên truyền, quán triệt cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương sắp xếp, đổi tên tổ dân phố; phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, phối hợp thực hiện kiện toàn tổ chức chi bộ, phân công nhiệm vụ đảng viên và ổn định hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở theo quy định.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên các tổ dân phố trên địa bàn phường Vũ Phúc là cần thiết nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức lại các đơn vị dân cư ở cơ sở; bảo đảm phù hợp với quy mô hộ gia đình, dân số theo quy định; tinh gọn tổ chức, nâng cao

hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phát huy hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn phường.

Phương án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố trong Đề án được xây dựng trên cơ sở rà soát thực trạng tổ chức, quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của địa phương; bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành sau khi thực hiện sắp xếp.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện, bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đồng bộ, hiệu quả và ổn định tình hình Nhân dân.

- Đề nghị Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên Các tổ dân phố trên địa bàn phường Vũ Phúc theo nội dung Đề án.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Vũ Phúc năm 2026. Ủy ban nhân dân phường Vũ Phúc kính trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Cổng Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN